

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN – XU HƯỚNG TẤT YẾU CỦA MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÁT TRIỂN

Ensuring the quality of university education at Long An University of Economics and Industry - the most trend of a developing university

TS. Nguyễn Văn Toàn

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
nguyen.toan@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục ngày càng được quan tâm ở các cơ sở giáo dục của nước ta hiện nay. ĐBCL giáo dục không chỉ là một hoạt động nhằm khẳng định và công bố với các bên liên quan về chất lượng giáo dục của Nhà trường mà còn là lợi thế để cạnh tranh, giúp trường đại học hội nhập tốt hơn và thúc đẩy hiệu quả công việc và mang lại sự hài lòng cho các bên liên quan. Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (DLA) là trường Đại học đa ngành với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, phát triển, cung ứng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao. Nhà trường đã xây dựng và phát triển hệ thống ĐBCL vào năm 2011 và được sửa đổi, cải tiến vào năm 2017 có đầy đủ sơ đồ tổ chức về hệ thống ĐBCL bên trong; quy định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng cán bộ chuyên trách ĐBCL, các cán bộ được các đơn vị phân công làm công tác ĐBCL tại các đơn vị được Ban Giám Hiệu xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình đào tạo. Nhà trường đã hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm 2020 và phân đầu trong năm 2021 sẽ hoàn thành kiểm định 4 chương trình đào tạo các ngành Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh và Ngôn ngữ Anh.

Abstract — Ensuring the quality of education is getting more and more attention in our country's educational institutions today. Ensuring the quality of education is not only an activity to affirm and disclose to stakeholders about the quality of a university's education, but also an advantage to compete, helping universities to integrate better and promote better integration, boost work efficiency and bring satisfaction to all stakeholders. Long An University of Industrial Economics (DLA) is a multidisciplinary university with the focus on training, developing, and supplying high-quality professional and technical human resources. The school built and developed the Quality Assurance system in 2011 and was revised and improved in 2017 to have a full organizational chart of the internal QA system; clearly specifying the functions and duties of each quality assurance officer, the staff assigned by the units to do the quality assurance work at the units identified by the School Board as the key task and throughout the training process. The school has completed the accreditation of education in 2020 and strives to complete the accreditation of 4 training programs in Accounting, Banking and Finance, Business Administration and English Language in 2021.

Từ khóa — Đảm bảo chất lượng, Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, kiểm định, chương trình đào tạo.

1. Đặt vấn đề

Với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với sự đòi hỏi về cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Giáo dục đại học tại Việt Nam cần phải nhanh chóng đổi mới cách quản lý đảm bảo chất lượng (ĐBCL) để đáp ứng, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học của mình. Để đáp ứng các yêu cầu đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Đại học; Điều 1, Điều 2 của Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012; Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Chuyên nghiệp và Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học.

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (DLA) là một trường Đại học đa ngành gồm nhiều bậc hệ đào tạo đa dạng với nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, phát triển, cung ứng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao phục vụ cho công cuộc hội nhập kinh tế - xã hội của tỉnh Long An, đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung, vì mục tiêu công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Chất lượng đào tạo là điều được Ban giám hiệu trường quan tâm hàng đầu. Hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của trường ĐH KTCN Long An được thành lập theo QĐ số 02/DLA-QĐ ngày 07/01/2011; QĐ số 01/DLA-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2011 và QĐ số 05/DLA- QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2017, có đầy đủ sơ đồ tổ chức về hệ thống ĐBCL bên trong; quy định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng cán bộ chuyên trách ĐBCL, các cán bộ được các đơn vị phân công làm công tác ĐBCL tại các đơn vị được Ban giám hiệu xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình đào tạo.

2. Tổng quan về đảm bảo chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục đại học được định nghĩa rất khác nhau tùy theo từng thời điểm và giữa những người quan tâm: Sinh viên, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tài trợ, các cơ quan kiểm định và trong nhiều bối cảnh nó còn phụ thuộc vào tình trạng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (Burows and Harvey [9]). Hai tác giả này cho rằng chất lượng giáo dục được đề cập qua 5 khía cạnh: Chất lượng là sự vượt trội (hay sự xuất sắc), chất lượng là sự hoàn hảo, chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu (đáp ứng nhu cầu khách hàng), chất lượng là sự đáng giá về đồng tiền (trên khía cạnh đánh giá để đầu tư) và chất lượng là sự chuyển đổi (từ trạng thái này sang trạng thái khác). Theo chương trình cải cách giáo dục đại học ở các nước khu vực Đông Nam Á (SEAMEO), khái niệm chất lượng chưa được xác định rõ ràng nhưng định nghĩa “Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu” được hầu hết các nước chấp nhận. Viện Tiêu chuẩn Anh trên quan điểm chức năng định nghĩa “Chất lượng là tổng hòa những đặt trung của sản phẩm hay dịch vụ tạo cho nó có khả năng thỏa mãn nhu cầu đã nêu hoặc tiềm ẩn”. Theo Sallis thì “Chất lượng là sự khi nó cần phải làm được những gì cần làm và làm được những gì người mua chờ đợi ở nó”. Như vậy, có thể thấy có nhiều định nghĩa và cách hiểu khác nhau trong định nghĩa chất lượng và chất lượng giáo dục.

Ở Việt Nam, quan điểm về chất lượng trong giáo dục cũng được hiểu theo nhiều cách khác nhau qua các thời kỳ. Giai đoạn từ 1985 trở về trước: “Chất lượng = Tuyển chọn khắt khe”; Đây là quan điểm chọn lọc tinh hoa, các sinh viên được chọn là những người ưu tú, được chọn lọc cẩn thận ngay từ đầu vào với tỷ lệ sàng lọc khắt khe. Và việc ĐBCL được thực hiện bằng phương pháp kiểm soát chất lượng và đầu ra cũng được kiểm soát thông qua hoạt động thi cử, công nhận tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo quy định được áp đặt từ trên xuống. Giai đoạn 1986 – 2003: “Chất lượng = nguồn lực đầy đủ”; mục tiêu quan trọng của việc đổi mới giáo dục đại học tại Việt Nam giai đoạn này là tăng cường “khả năng cung ứng” của các cơ sở giáo dục, mở rộng tối đa cơ hội tiếp cận cho người học. Và kết quả là các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam tăng lên một cách đột biến. Quan điểm chất lượng đồng nghĩa với nguồn lực đầy đủ được thể hiện rõ qua việc cấp kinh phí từ ngân sách cho các đại học Quốc gia và các trường được chọn vào danh sách “trọng điểm đầu tư” nhưng chưa có cơ chế hoàn chỉnh để giám sát và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực để đạt được mục tiêu mong muốn. Giai đoạn từ 2004 đến nay: “Chất lượng = đáp ứng tiêu chuẩn”; Quan điểm này được xuất phát từ nền giáo dục Hoa Kỳ và trở thành một phương thức quản lý chất lượng được áp dụng rộng rãi trên thế giới từ thập niên 1990 (Vũ Thị Phương Anh [8]).

Ngày 19 tháng 5 năm 2017, Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học. Thông tư này đã đưa ra một số định nghĩa cần được hiểu rõ khi thực hiện công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Cụ thể:

Chất lượng của cơ sở giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của cơ sở giáo dục, bao gồm: đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục.

Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tự đánh giá là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện mà cơ sở giáo dục phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục; trong mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

Tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

3. Đảm bảo chất lượng giáo dục tại Việt Nam

3.1. Giai đoạn từ 1985 trở về trước

Giáo dục đại học Việt Nam trước năm 1985 là hệ thống khép kín và có tính hướng nội cao, cơ bản là giáo dục (GD) tinh hoa và chủ yếu là trường công lập. Trong thời gian này, SV được tuyển chọn cẩn thận thông qua kỳ thi tuyển sinh với tỷ lệ sàng lọc rất cao. Từ đó cho thấy chất lượng đồng nghĩa với việc kiểm soát đầu vào. Quản lý chất lượng (QLCL) được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp kiểm soát chất lượng (CL). Ngoài việc kiểm soát đầu vào như đã nêu trên, CL đầu ra cũng được kiểm soát thông qua hoạt động thi cử, công nhận tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo những quy định được áp đặt từ trên xuống. Việc kiểm soát CL được thực hiện bằng cách thanh - kiểm tra nhằm giám sát những hoạt động cốt lõi, phát hiện và xử phạt những hoạt động cố tình làm sai lệch những quy định và chuẩn mực sẵn có, mà không đạt ra mục tiêu CL để cải thiện liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội (Đỗ Trọng Tuấn [7]).

3.2. Giai đoạn 1986 - 2003

Đến năm 1986, tình hình kinh tế chính trị xã hội Việt Nam bắt đầu công cuộc đổi mới toàn diện dẫn đến đổi mới cả GDĐH. Mục tiêu của việc đổi mới GDĐH tại Việt Nam trong giai đoạn này là tăng cường “khả năng cung ứng” của các cơ sở GD bằng cách gia tăng tương ứng về nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực), mở rộng tối đa cơ hội tiếp cận cho người học và hình thành hệ thống trường ĐH dân lập. Kết quả của giai đoạn đổi mới này là số lượng người học cũng như các cơ sở GDĐH của Việt Nam đã tăng lên một cách đột biến trong đó có các trường ĐH dân lập, tư thục.

Trong giai đoạn này, việc áp dụng các hình thức QLCL chưa được các trường ĐH quan tâm, công tác đánh giá hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực để đạt được mục tiêu mong muốn

còn hạn chế. Tình trạng này cho thấy việc áp dụng những phương pháp QL mới để đảm bảo và nâng cao CL GDĐH đã trở thành một yêu cầu bức thiết trong giai đoạn hiện nay (Đỗ Trọng Tuấn [7]).

3.3. Giai đoạn từ 2004 đến nay

Một loạt các văn bản QL Nhà nước ở tầm Quốc gia đã khẳng định rõ chủ trương đổi mới QL bằng cách áp dụng kiểm định CL và đây cũng là một phương thức QLCL được áp dụng rộng rãi trên thế giới từ thập niên 1990: Nghị quyết số 37-2004/QH11 Quốc hội khoá XI đã chỉ rõ "Lấy việc QLCL làm nhiệm vụ trọng tâm; thực hiện việc kiểm định CLGD hàng năm".

Ngày 2/8/2004 Bộ GD&ĐT đã ban hành Chỉ thị số 5/2004/CTBGDDĐT trong đó yêu cầu các cấp QLGD các trường ĐH và CĐ trong toàn quốc "khẩn trương xây dựng và hoàn thiện về tổ chức, bộ máy và triển khai hoạt động của hệ thống khảo thí và kiểm định CLGD".

Ngày 2/12/2004 Bộ GD&ĐT đã ký Quyết định số 38/2004/QĐ-BGDĐT ban hành quy định tạm thời về kiểm định CL trường ĐH. Trong vòng gần 3 năm từ 2005 đến 2007, có 20 trường ĐH Việt Nam, gồm 18 trường công lập cùng 2 trường dân lập được xem là thuộc tốp đầu trong hệ thống đại diện cho các khu vực địa lý trên toàn quốc, đã được chọn để thí điểm đánh giá. Bộ tiêu chuẩn chính thức được Bộ GD&ĐT ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012, gồm 10 khía cạnh như sau:

1. Sứ mạng và mục tiêu của trường ĐH (Tiêu chuẩn 1).
2. Tổ chức và quản lý (Tiêu chuẩn 2).
3. Chương trình giáo dục (Tiêu chuẩn 3).
4. Hoạt động ĐT (Tiêu chuẩn 4).
5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên (Tiêu chuẩn 5).
6. Người học (Tiêu chuẩn 6).
7. NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ (Tiêu chuẩn 7).
8. Hoạt động hợp tác quốc tế (Tiêu chuẩn 8).
9. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác (Tiêu chuẩn 9).
10. Tài chính và quản lý tài chính (Tiêu chuẩn 10).

Có thể thấy 10 khía cạnh đã nêu trong Bộ tiêu chuẩn CL trường ĐH của Việt Nam đã bao quát gần như toàn bộ các khía cạnh liên quan đến cơ chế QL cũng như các mặt hoạt động của một trường ĐH hiện đại, không mấy khác với các tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế. Có được một bộ tiêu chuẩn minh bạch để QLCL trường ĐH thực sự là một bước đột phá trong tư duy QLGD Việt Nam, cho thấy quyết tâm hội nhập của ngành GD, và với nhiều hứa hẹn sẽ đem lại những thay đổi tích cực cho CL GDĐH trong thời gian tới.

Đến năm 2017, Bộ GD&ĐT đã ký Quyết định số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 ban hành thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Thông tư này thay thế Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Điều 1, Điều 2 của Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định về quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đối với các đại học, học viện, trường đại học tại Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, Cao

đăng và Trung cấp chuyên nghiệp. Ở thông tư này, việc đánh giá chất lượng giáo dục gồm 25 tiêu chuẩn nên sẽ đầy đủ hơn so với Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa.
- Tiêu chuẩn 2: Quản trị.
- Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý.
- Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược.
- Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.
- Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực.
- Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất.
- Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại.
- Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.
- Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.
- Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng.
- Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học.
- Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học.
- Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập.
- Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học.
- Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.
- Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học.
- Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ.
- Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.
- Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng.
- Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo.
- Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học.
- Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng.
- Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường.

4. Công tác ĐBCL giáo dục tại trường DLA và những điều cần thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo

Công tác ĐBCL tại các đơn vị trong nhà trường được Ban giám hiệu xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình đào tạo. Hàng năm, nhà Trường cử tham gia tập huấn tự đánh giá và viết BC/TĐG của TTKT và ĐG chất lượng đào tạo và đề ra kế hoạch ĐBCLGD hằng năm trình Ban giám hiệu: Kế hoạch công tác hằng năm của Ban ĐBCL và ISO, KH.CT.ĐBCL năm 2016- 2017-2018 và Kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Đến nay, hệ thống đảm bảo chất lượng đã được Viện Tiêu chuẩn Anh BSI kiểm tra cấp chứng nhận vào tháng 02/2010, và kiểm tra tái công nhận lần 1 ngày 21/01/2011, lần 2 ngày 08/02/2012, lần 3 ngày 22/2/2013.

Nhà trường sẵn sàng tạo điều kiện và hỗ trợ tối đa cho đội ngũ cán bộ tham gia tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ ĐBCL, điều này được thể hiện thông qua các kế hoạch tổ chức, danh

mục các khóa tập huấn về ĐBCLGD: Cuộc tập huấn tự đánh giá và viết BC/TĐG của TTKT và ĐG chất lượng đào tạo ĐHQG TPHCM ngày 13-15/11/2017; Cuộc tập huấn tự đánh giá và viết BC/TĐG của TTKT và ĐG chất lượng đào tạo tại Trường DLA năm 2015, 2016.

Trong thời gian tới, công tác ĐBCL của nhà trường nhằm vào các nhiệm vụ chính, đảm bảo và cải tiến liên tục chất lượng dạy học và nghiên cứu khoa học. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành xây dựng và duy trì các hoạt động ĐBCL thông qua việc khảo sát ý kiến các bên liên quan bao gồm: Thu thập ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp tuyển dụng; Thu thập ý kiến phản hồi của đội ngũ giảng viên và chuyên viên trong trường; Thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên và cựu sinh viên.

Bên cạnh đó, trong năm 2020 nhà trường tiến hành thực hiện tự đánh giá và tiến tới đánh giá ngoài tối thiểu 30% số CTĐT của trường theo theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/03/2016; Hướng dẫn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH và 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH của Cục Quản lý chất lượng, BGDĐT và Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, BGDĐT. Các chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh và Kế toán được lựa chọn để viết báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài. Sau khi hoàn thành sẽ tiếp tục thực hiện cho các ngành còn lại.

KHCL về ĐBCL được chuyển tải thành các kế hoạch dài hạn qua từng giai đoạn và kế ngắn hạn hàng năm như: Chiến lược ĐBCLGD; Kế hoạch hoạt động ĐBCLGD hàng năm; Nhiệm vụ hoạt động ĐBCLGD hàng năm được Hiệu trưởng phê duyệt và công bố rộng rãi đến toàn thể CB-GV-NV trong trường qua Website. Để thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để CB-GV-NV tham gia các hoạt động tập huấn về ĐBCL. Sau mỗi đợt tập huấn, nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của những người tham dự về chất lượng buổi tập huấn và nhu cầu của họ cho những lần tập huấn khác.

Hiện tại, nhà trường đang xây dựng một hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống và các quy trình ĐBCL. Với mỗi loại hoạt động, nhà trường đều có các văn bản, các quy trình nghiệp vụ ISO, hướng dẫn và các biểu mẫu đính kèm, giúp cho việc thực hiện thuận tiện và dễ dàng. Hàng năm, bộ phận ĐBCL đều báo cáo tổng kết về công tác ĐBCL (Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL hàng năm; Kế hoạch công tác ĐBCL hàng năm; Sổ tay ĐBCL) và kế hoạch công tác ĐBCL năm tới. Sau mỗi cuộc họp rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL đều có biên bản ghi nhận và được triển khai rộng rãi trong toàn trường.

Năm 2020, nhà trường đã được công nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Vinh cấp vào ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo quyết định số 04/QĐ-KĐCL ngày 22 tháng 01 năm 2020. Đó là vinh dự rất lớn đối với toàn trường nói chung và bộ phận ĐBCL nói riêng. Nhưng đồng thời, trách nhiệm của Phòng ĐBCL ngày càng nhiều hơn, cần phải hoàn thành các khuyến nghị của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Vinh sau khi cấp giấy chứng nhận cũng như các công tác chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng giữa kỳ (2,5 năm sau khi đạt giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục) và kế hoạch kiểm định cơ sở giáo dục trong giai đoạn mới 2025 - 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Đại học*, 2007.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*, 2007.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Chuyên nghiệp*, 2012.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học*, 2017.
- [5] Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An giai đoạn 2014 – 2019*, 2019.
- [6] Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đạt kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn mới. [Nguồn] <https://daihoclongan.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-chung/1693-dla-dat-kiem-dinh-chat-luong-theo-tieu-chuan-moi.html>
- [7] Đ.T.Tuấn, “*Quản lý chất lượng đào tạo tại các trường đại học tư thục khu vực miền trung Việt Nam*”. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục – Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, 2015.
- [8] V.T.P.Anh, *Công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo*. Trường Đại học Văn Lang - Khoa học & Đào tạo, 2013.
- [9] A.Burrows, A. and L. Harvey, Defining quality in higher education – the stakeholder approach. In M. Shaw & E. Roper (Eds.). *Quality in Education and Training* (pp. 44-50). London: Kogan Page.Harvey and Green, 1993.

Ngày nhận: 04/01/2021

Ngày duyệt đăng: 14/01/2021